



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN
PHÚC THỊNH



PHUC THINH
MECHANICAL ELECTRICAL JOINT STOCK COMPANY

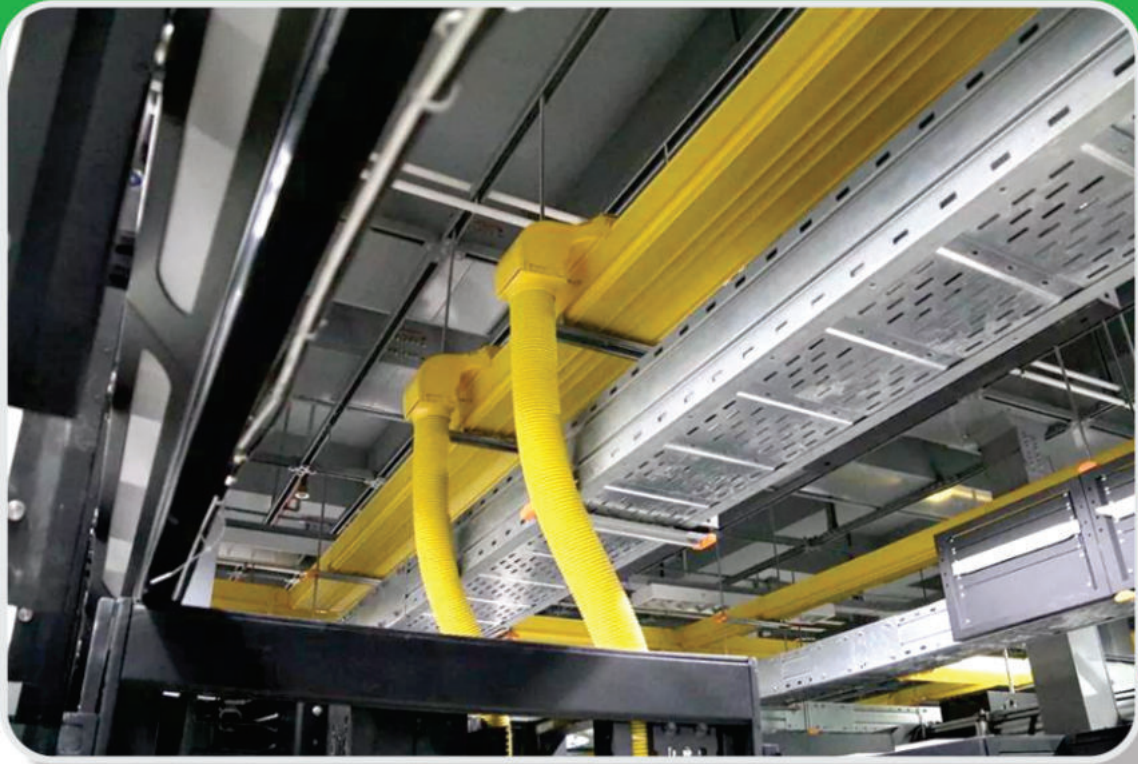


📍 Số 17, Đường TX 43, P. Thạnh Xuân,
Q. 12, TP.HCM
☎ 0906 917 486
☎ (028) 730 666 89
☎ (028) 730 666 89
✉ info@ptautomation.com.vn
🌐 www.ptautomation.com.vn
🌐 www.tudienphucthinh.com

CATALOGUE
THANG, MÁNG, CÁP

MỤC LỤC

Mục lục	T.1
Toàn cảnh lắp đặt hệ thống	T.2
Giới thiệu chung	T.3
Quy tắc đặt tên sản phẩm thang cáp	T.5
Quy tắc đặt tên sản phẩm máng cáp	T.7
Thông tin chi tiết về sản phẩm thang cáp	T.9
Thông tin chi tiết về sản phẩm máng cáp	T.12



GIỚI THIỆU CHUNG >>

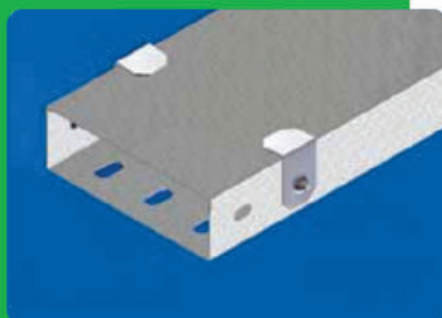
THIẾT KẾ MODULE HÓA, GIẢM THIỂU CHI TIẾT HÀN >>

1. Thay đổi dễ dàng, không phụ thuộc vào điều kiện thi công.
2. Phụ kiện thiết kế cho sản xuất hàng loạt, đáp ứng tiến độ cao.
3. Khả năng lắp lẫn cao.



LẮP ĐẶT THUẬN TIỆN >>

1. Lắp ghép các chi tiết, phụ kiện bằng Bu - lông ngành vuông chống xoay.
2. Cố định nắp máng bằng kẹp nắp nhằm tránh khoan vào dây cáp.
3. Có thể lắp đặt tại các vị trí khó.



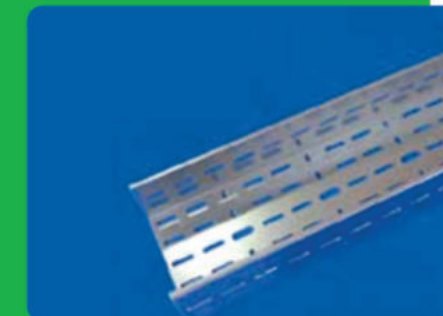
TÍNH THẨM MỸ >>

1. Giảm thiểu chi tiết hàn nên không phá vỡ kết cấu bề mặt.
2. Máy gấp, máy đột dập công nghệ cao TRUMPF (Đức), đảm bảo tính chính xác, sắc nét, đồng đều.
3. Bề mặt bóng, đẹp, bền với công nghệ sơn tĩnh điện - hãng sơn Jotun (Na Uy).
4. Vật liệu: Tôn Posco (Hàn Quốc), thép Nisshin (Nhật).
5. Sản phẩm dùng cho các khu vực cao cấp,



ĐẢM BẢO AN TOÀN >>

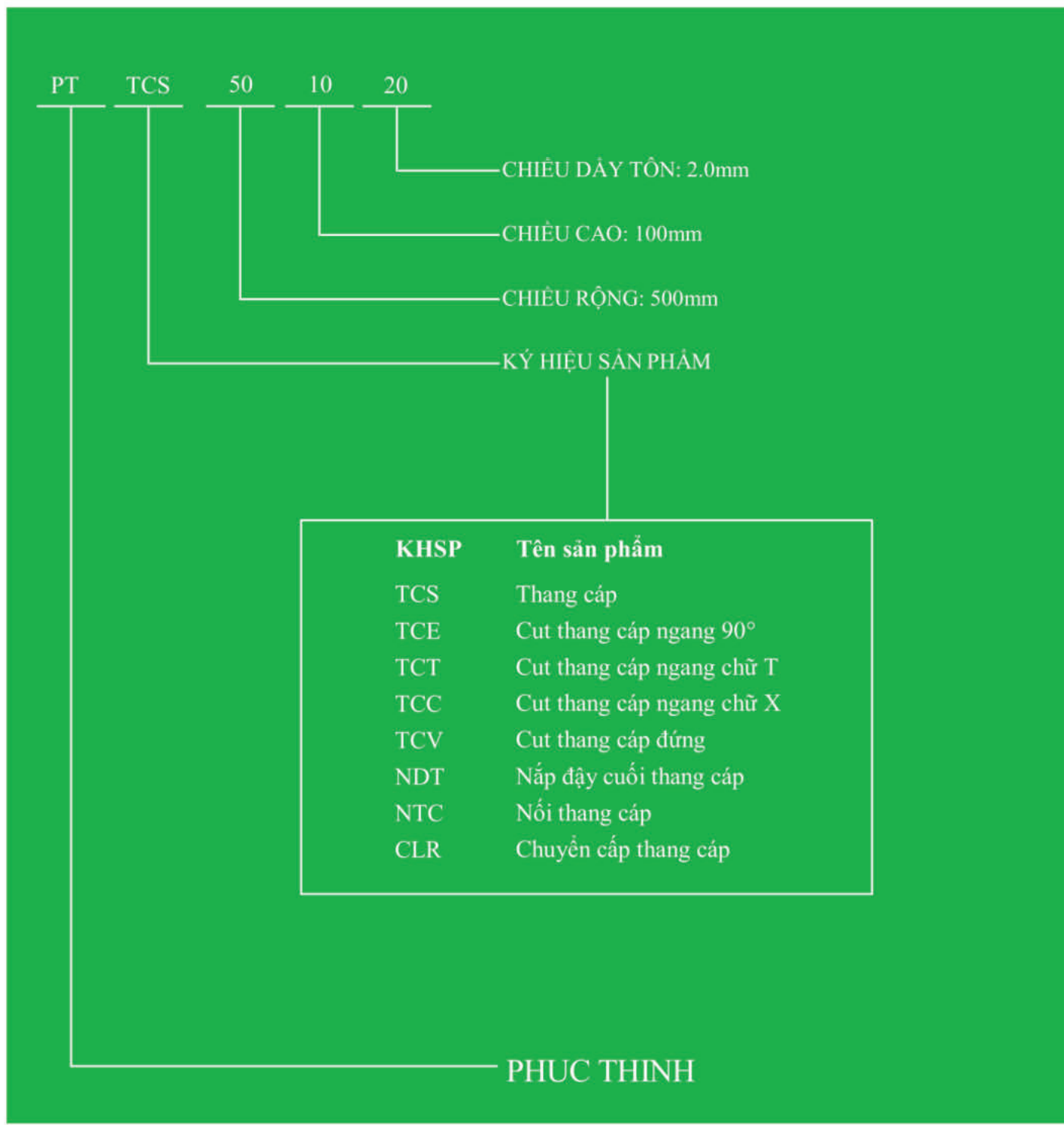
1. Bề mặt nhẵn tránh xước cáp.
2. Chống ăn mòn bề mặt kể cả các vị trí đột lỗ.
3. Phụ kiện đóng gói trong hộp cat - tông, đảm bảo độ chắc chắn, an toàn.



PHỤ KIỆN ĐI KÈM >>

1. Dây tiếp địa, Bu - lông có ngành vuông.
2. Hồ sơ sản xuất đi kèm: Chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, kết quả kiểm tra, phiếu bảo hành.





CLS



CLE



CLT



LHC



LAV



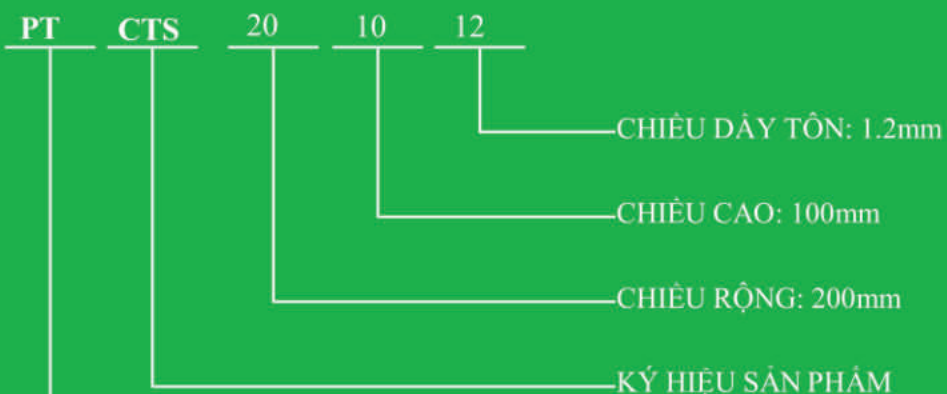
LEC



LJC



CLR

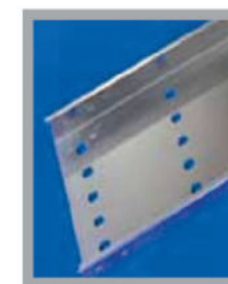


KHSP	Tên sản phẩm
THQ	Máng cáp cao cấp
CTS	Máng cáp tiêu chuẩn
CTE	Cut máng cáp ngang 90°
CTT	Cut máng cáp ngang chữ T
THC	Cut máng cáp ngang chữ X
TVI	Cut máng cáp đứng 90° lên (co trong)
TVO	Cut máng cáp đứng 90° xuống (co ngoài)
TVY	Cut máng cáp đứng 135° xuống (co ngoài)
TVA	Cut máng cáp đứng 135° lên (co trong)
TEC	Nắp đậy cuối máng cáp
CTD	Chi tiết chia máng cáp
TCC	Kẹp nắp máng cáp
TJC	Nối máng cáp
CTR	Chuyển cấp máng cáp
TBC	Chi tiết liên kết máng và tủ điện
TSB	Chi tiết liên kết máng vào tường
TCS	Chi tiết nối máng xuống tủ điện
TJO	Nối máng cáp ngoài
TKS	Trunking

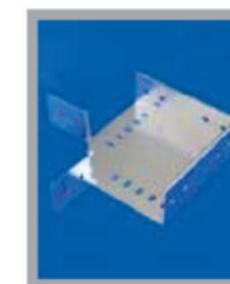
PHUC THINH



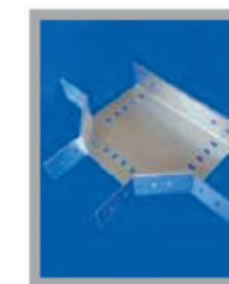
THQ



CTS



CTE



CTT



THC



TVI



TVO



TVY



TVA



TEC



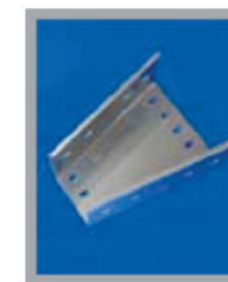
CTD



TCC



TJC



CTR



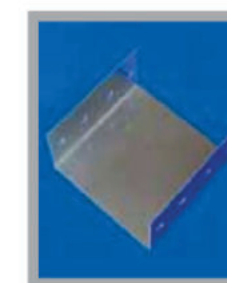
TBC



TSB



TCS



TJO

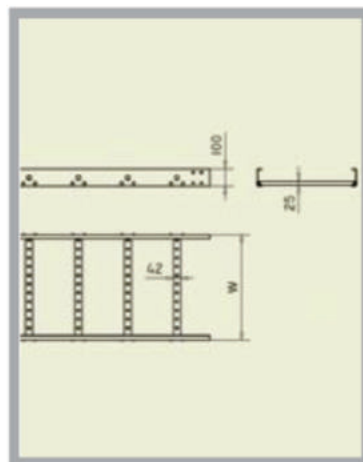


TKS

THANG CẤP



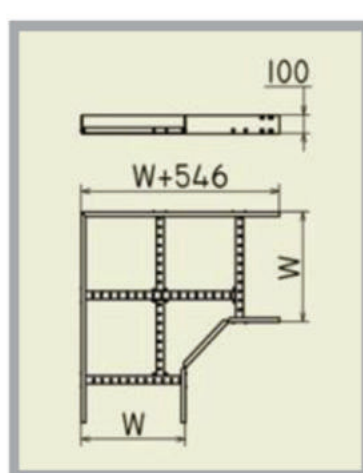
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCLS0601020	600	100	2500	2.00
PTCLS0801020	800	100	2500	2.00
PTCLS1001020	1000	100	2500	2.00
PTCLS1201020	1200	100	2500	2.00



CUT THANG CẤP NGANG 90°



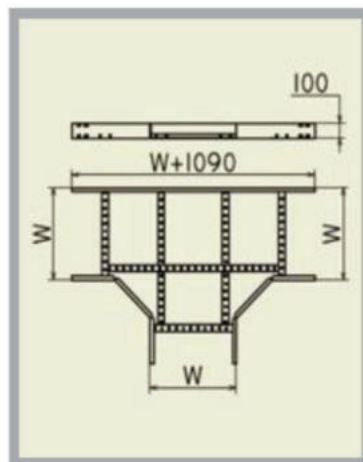
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCLE0601020	600	100		2.00
PTCLE0801020	800	100		2.00
PTCLE1001020	1000	100		2.00
PTCLE1201020	1200	100		2.00



CUT THANG CẤP NGANG CHỮ T



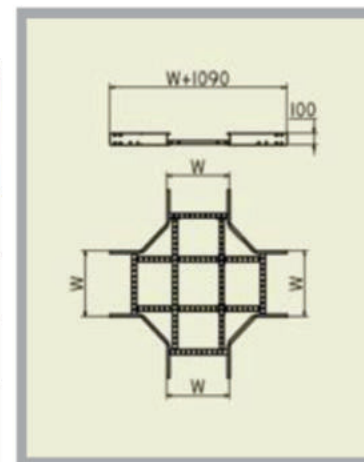
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCLT0601020	600	100		2.00
PTCLT0801020	800	100		2.00
PTCLT1001020	1000	100		2.00
PTCLT1201020	1200	100		2.00



CUT THANG CẤP NGANG CHỮ X



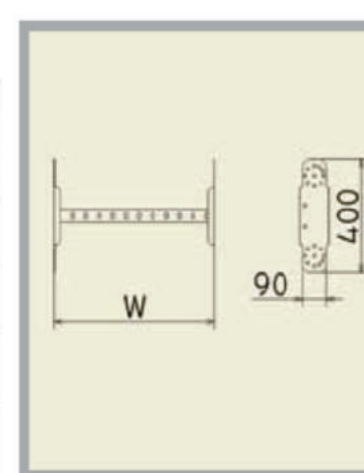
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTLHC0601020	600	100		2.00
PTLHC0801020	800	100		2.00
PTLHC1001020	1000	100		2.00
PTLHC1201020	1200	100		2.00



CUT THANG CẤP ĐỨNG



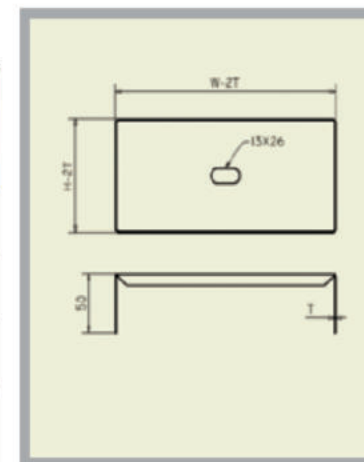
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTLAV0601020	600	100	400	2.00
PTLAV0801020	800	100	400	2.00
PTLAV1001020	1000	100	400	2.00
PTLAV1201020	1200	100	400	2.00



NẮP ĐÁY CUỐI THANG CẤP



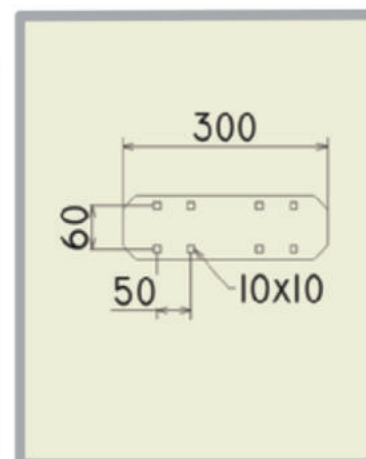
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTLEC501020	500	100	..	2
PTLEC601020	600	100	..	2
PTLEC701020	700	100	..	2
PTLEC801020	800	100	..	2



NỐI THANG CÁP



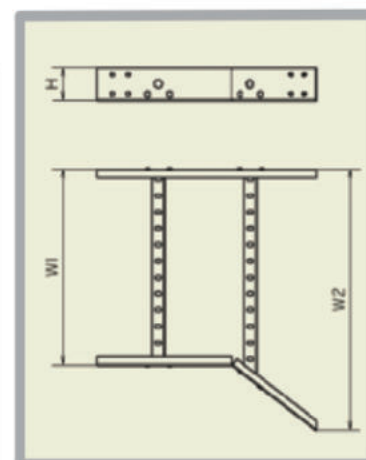
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTLJC103020		100	300	2.00
PTLJC153020		150	300	2.00
PTLJC203020		200	300	2.00



CHUYỂN CẤP THANG CÁP

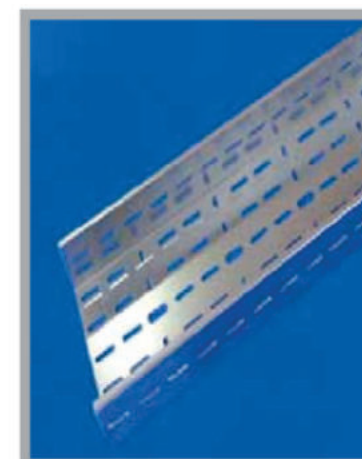


Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCLR06008020	600	800	100	2.00
PTCLR08010020	800	1000	100	2.00
PTCLR10012020	1000	1200	100	2.00

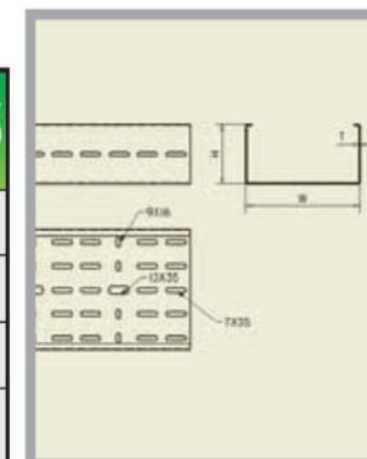


THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

MÁNG CÁP CAO CẤP



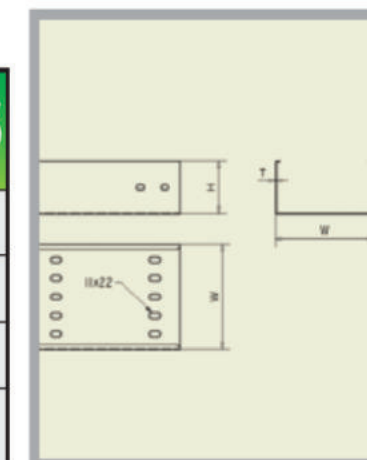
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTHQ101012	100	100	2500	1.20
PTTHQ201012	200	100	2500	1.20
PTTHQ301015	300	100	2500	1.50
PTTHQ401015	400	100	2500	1.50



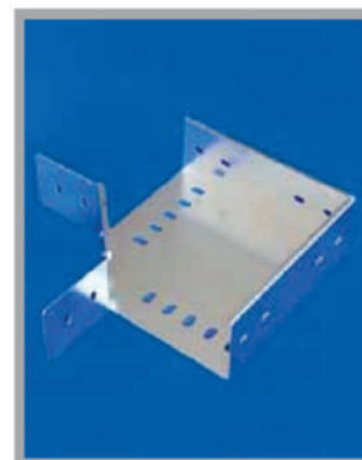
MÁNG CÁP TIÊU CHUẨN



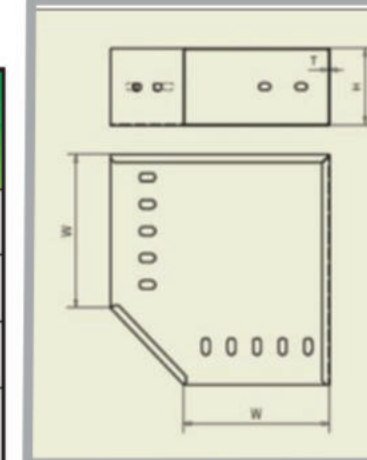
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCTS101010	100	100	2500	1.00
PTCTS201010	200	100	2500	1.00
PTCTS301015	300	100	2500	1.50
PTCTS401015	400	100	2500	1.50



CUT MÁNG CÁP NGANG 90°



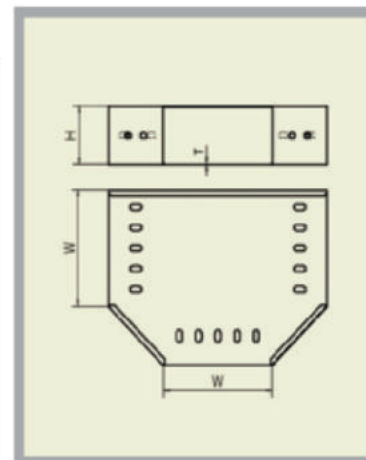
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCTE101010	100	100		1.00
PTCTE201010	200	100		1.00
PTCTE301015	300	100		1.50
PTCTE401015	400	100		1.50



CUT MÁNG CÁP NGANG CHỮ T



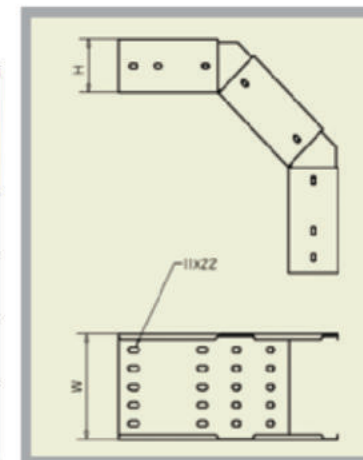
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCTT101010	100	100		1.00
PTCTT201010	200	100		1.00
PTCTT301015	300	100		1.50
PTCTT401015	400	100		1.50



CUT MÁNG CÁP ĐỨNG 90° XUỐNG (CO NGOÀI)



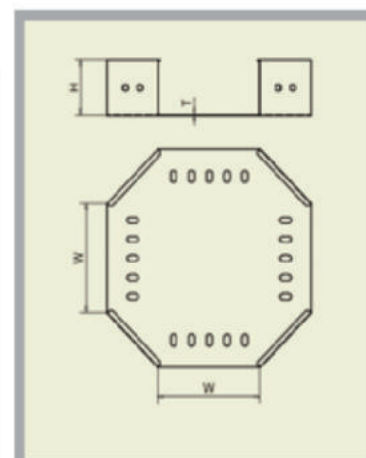
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTVO101010	100	100		1.00
PTTVO201010	200	100		1.00
PTTVO301015	300	100		1.50
PTTVO401015	400	100		1.50



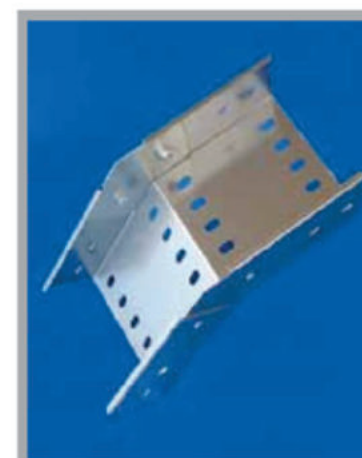
CUT MÁNG CÁP NGANG CHỮ X



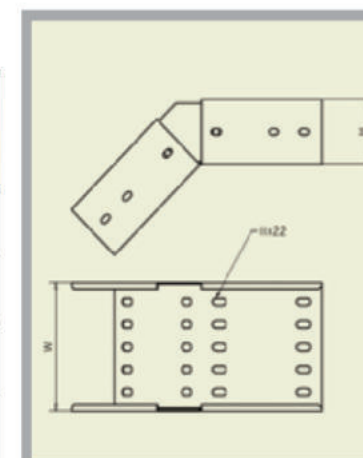
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTHC101010	100	100		1.00
PTTHC201010	200	100		1.00
PTTHC301015	300	100		1.50
PTTHC401015	400	100		1.50



CUT MÁNG CÁP ĐỨNG 135° XUỐNG (CO NGOÀI)



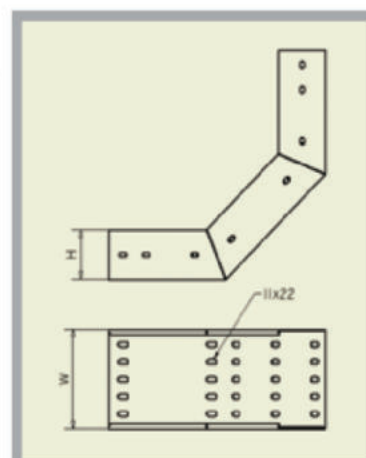
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTVO101010	100	100		1.00
PTTVO201010	200	100		1.00
PTTVO301015	300	100		1.50
PTTVO401015	400	100		1.50



CUT MÁNG CÁP ĐỨNG 90° LÊN (CO TRONG)



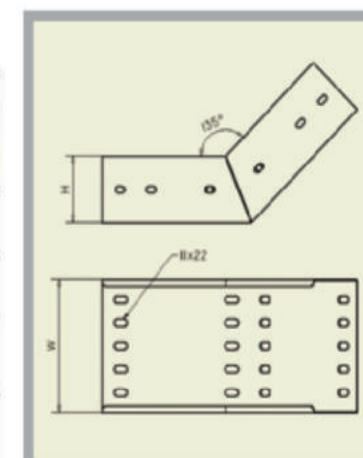
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTVI101010	100	100		1.00
PTTVI201010	200	100		1.00
PTTVI301015	300	100		1.50
PTTVI401015	400	100		1.50



CUT MÁNG CÁP ĐỨNG 135° LÊN (CO TRONG)



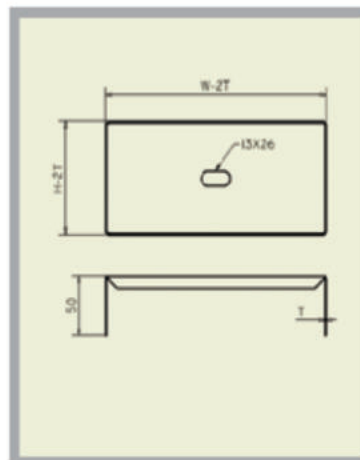
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTVA101010	100	100		1.00
PTTVA201010	200	100		1.00
PTTVA301015	300	100		1.50
PTTVA401015	400	100		1.50



NẮP ĐẬY CUỐI MÁNG CÁP



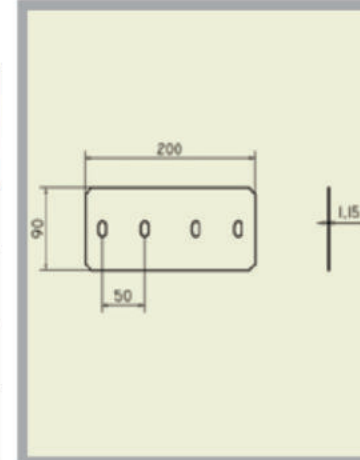
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTEC101010	100	100		1.00
PTTEC201010	200	100		1.00
PTTEC301015	300	100		1.50
PTTEC401015	400	100		1.50



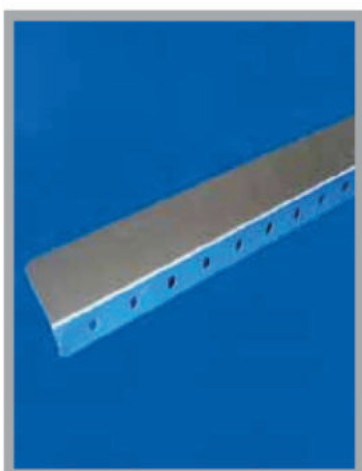
NỖI MÁNG CÁP



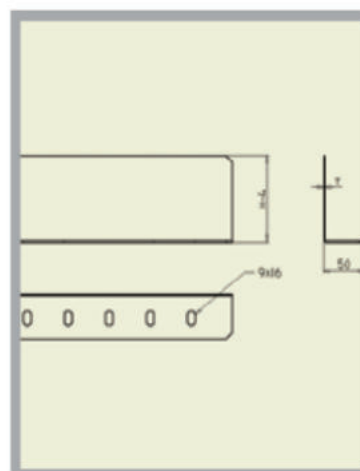
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTJC052010		50	200	1.00
PTTJC102010		100	200	1.00
PTTJC152015		150	200	1.50
PTTJC202015		200	200	1.50



CHI TIẾT CHIA MÁNG CÁP



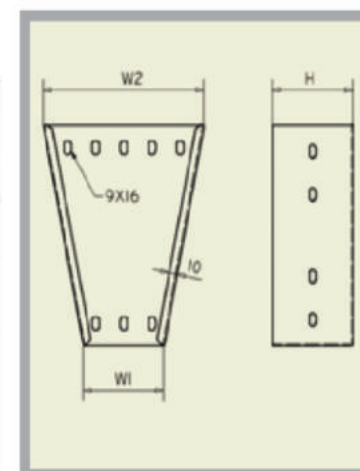
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCTD050510	50	50	2500	1.00
PTCTD051010	50	100	2500	1.00
PTCTD051515	50	150	2500	1.50
PTCTD052015	50	200	2500	1.50



CHUYỂN CẤP MÁNG CÁP



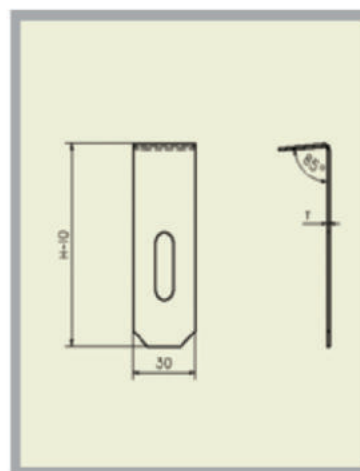
Mã đặt hàng	Chiều rộng W1 (mm)	Chiều rộng W2 (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTCTR102010	100	200	100	1.00
PTCTR203012	200	300	100	1.20
PTCTR253015	250	300	100	1.50
PTCTR304015	300	400	100	1.50



KẸP NẮP MÁNG CÁP



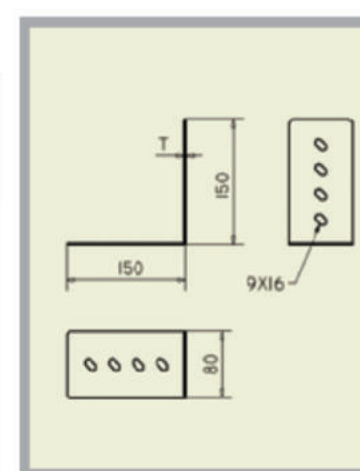
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTCC300510	30	50		1.00
PTTCC301010	30	100		1.00
PTTCC301515	30	150		1.50
PTTCC302015	30	200		1.50



CHI TIẾT LIÊN KẾT MÁNG VÀ TỦ ĐIỆN



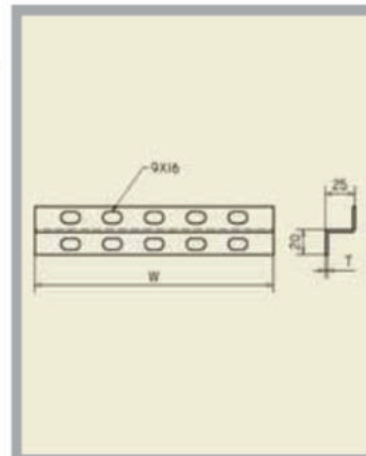
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTBC081520	80	150		2.00



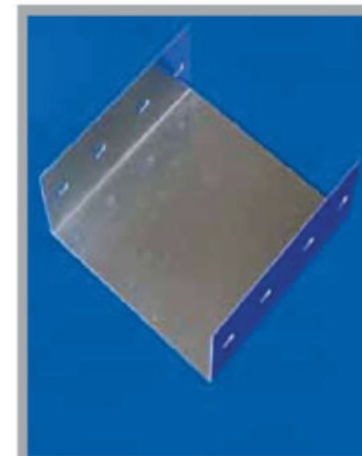
CHI TIẾT LIÊN KẾT MÁNG VÀO TƯỜNG »



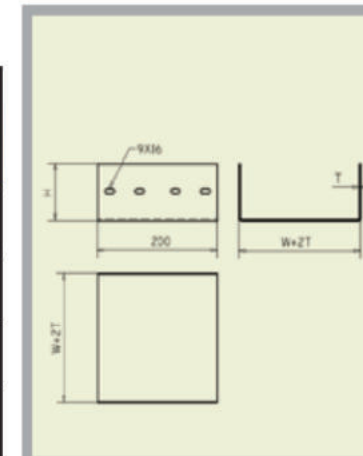
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTSB101020	100			2.00
PTTSB201020	200			2.00
PTTSB301020	300			2.00
PTTSB401020	400			2.00



NỖ MÁNG CÁP NGOÀI »



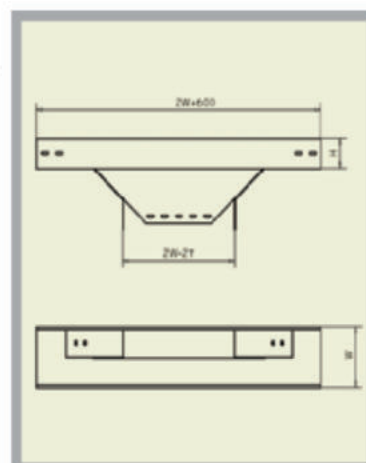
Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTJO100510	100	50	200	1.00
PTTJO201010	200	100	200	1.00
PTTJO301015	300	100	200	1.50
PTTJO401515	400	150	200	1.50



CHI TIẾT NỖ MÁNG XUỐNG TỦ ĐIỆN »



Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTCS101010	10	10		1.00
PTTCS201010	20	10		1.00
PTTCS301015	30	10		1.50
PTTCS401015	40	10		1.50



TRUNKING



Mã đặt hàng	Chiều rộng W (mm)	Chiều cao H (mm)	Chiều dài L (mm)	Chiều dày tôn T (mm)
PTTKS101010	100	100	2500	1.00
PTTKS201010	200	100	2500	1.00
PTTKS301015	300	100	2500	1.50
PTTKS401015	400	100	2500	1.50

